

\*  
Số 448-TB/HVCTQG

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, III, IV của Học viện năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 464-KH/HVCTQG ngày 16/4/2026 của Học viện về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, III, IV của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2026.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, III, IV của Học viện đã tiến hành thẩm định, chấm điểm hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

Căn cứ kết quả Hội đồng xét thăng hạng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, III, IV của Học viện năm 2026 như sau:

- Chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II): 194 hồ sơ;
- Chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II): 11 hồ sơ;
- Chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II: 04 hồ sơ;
- Chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính: 198 hồ sơ;
- Chức danh nghề nghiệp lưu trữ viên chính: 01 hồ sơ;
- Chức danh nghề nghiệp lưu trữ viên: 02 hồ sơ;
- Chức danh nghề nghiệp chuyên viên: 02 hồ sơ;
- Chức danh nghề nghiệp cán sự: 06 hồ sơ.

Tổng số hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng: **418** hồ sơ (có Danh sách kèm theo).

Căn cứ kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, III, IV của Học viện năm 2026, trường hợp viên chức có đề nghị phúc khảo thực hiện như sau:

- Nộp đơn đề nghị phúc khảo (theo Mẫu ĐPK đính kèm).
- Thời hạn nhận đơn phúc khảo: 15 ngày kể từ ngày 01/6/2026.
- Địa điểm nhận đơn phúc khảo: Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, III, IV của Học viện năm 2026 - Phòng 503, nhà A17, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Số 419, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.



- Phí phúc khảo: 150.000 đồng/hồ sơ. Viên chức nộp phí phúc khảo vào tài khoản của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nội dung nộp ghi như sau:

Đơn vị nhận tiền: Văn phòng Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Tài khoản: 2150363106 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Cầu Giấy.

Nội dung nộp: Phí phúc khảo xét thăng hạng CDNN năm 2026;

Tên người nộp: .....; Đơn vị công tác: .....

Hội đồng quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, III, IV của Học viện năm 2026 không xem xét giải quyết phúc khảo đối với trường hợp gửi đơn quá thời hạn hoặc không nộp phí phúc khảo theo quy định.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thông báo để các đơn vị, cá nhân biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử Học viện (để đăng tin),
- Lưu: VT, HĐ, TCCB.

**T/L GIÁM ĐỐC**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**



**Đinh Ngọc Giang**

G SÂN

C VIỆ  
TRỊ QUỐC  
CHÍ MINH

ẢNH TR



HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Đơn vị .....

\*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO KẾT QUẢ HỒ SƠ DỰ XÉT THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HẠNG II, III, IV NĂM 2026**

-----

*Kính gửi:* Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức  
hạng II, III, IV của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tên tôi là: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....

Điện thoại: .....

Đơn vị công tác: .....

Chức vụ/chức danh nghề nghiệp: .....

Theo Thông báo số 448-TB/HVCTQG ngày 01/6/2026 của Học viện về kết  
quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, III, IV của Học viện  
năm 2006, tôi đề nghị phúc khảo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên  
chức của tôi như sau:

(Ghi rõ nội dung yêu cầu phúc khảo)

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Tôi làm đơn này kính đề nghị Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp  
viên chức hạng II, III, IV của Học viện xem xét, phúc khảo kết quả hồ sơ dự xét  
thăng hạng của tôi.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng 6 năm 2026

**Người làm đơn**



**KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2026**  
 (Kèm theo Thông báo số 448-TB/HVCTQG ngày 01/6/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ BD Kinh điển	Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn CDNN	Giảng dạy	Nhiệm vụ khoa học	Sách phục vụ đào tạo	Bài báo khoa học	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú	
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ															
1	Lê Thạch Anh	26/03/1990	Viện Kinh tế - Xã hội và Môi trường	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	28	
2	Nguyễn Thị Lan Anh	21/02/1985	Viện Kinh tế - Xã hội và Môi trường	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
3	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	20/09/1989	Viện Kinh tế chính trị học	3,33	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
4	Hà Thị Vân Anh	07/12/1991	Viện Kinh tế chính trị học	3,33	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
5	Nguyễn Thế Anh	17/12/1987	Viện Quyền con người	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21	
6	Nguyễn Thị Mai Anh	11/11/1986	Viện Xây dựng Đảng	3,99	V.07.01.04	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
7	Bùi Thu Chang	24/9/1987	Viện Xây dựng Đảng	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
8	Trần Phương Chi	24/08/1989	Viện Dân Tộc và Tôn giáo	3,00	V.07.01.03	<i>Không đạt</i>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>			Thiếu tiêu chuẩn về thời gian giữ CDNN
9	Nguyễn Thị Phương Chi	28/3/1986	Viện Xây dựng Đảng	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	28	
10	Trần Thị Kim Dung	10/06/1986	Viện Xây dựng Đảng	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	31	
11	Bùi Thị Hồng Hà	08/11/1983	Viện Lãnh đạo học và Hành chính công	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	31	
12	Bùi Văn Hải	27-4-1983	Viện Xây dựng Đảng	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	29	
13	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	08/03/1984	Viện Kinh tế - Xã hội và Môi trường	3,33	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
14	Lê Thị Hằng	12/04/1982	Viện Hồ Chí Minh và Các lãnh tụ của Đảng	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	33	
15	Vũ Lệ Hằng	19/10/1981	Viện Lãnh đạo học và Hành chính công	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	

*Ru*



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ BD Kinh điển	Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn CDNN	Giảng dạy	Nhiệm vụ khoa học	Sách phục vụ đào tạo	Bài báo khoa học	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú		
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ																
36	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	12/10/1984	Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị khu vực I	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18		
37	Đỗ Thu Hiền	10/10/1980	Khoa Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị Khu vực I	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
38	Nguyễn Thị Huệ	13/11/1977	Khoa Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị Khu vực I	4,98 VK5%	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	22	
39	Nguyễn Đức Hùng	16/11/1989	Khoa Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị Khu vực I	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12	
40	Tạ Thị Ngọc Lan	13/10/1978	Khoa Triết học, Học viện Chính trị Khu vực I	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
41	Nguyễn Thị Thuý Linh	18/12/1992	Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị khu vực I	3,33	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
42	Đỗ Thị Nga	02/10/1991	Khoa Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị khu vực I	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
43	Đình Khắc Nhân	01/01/1990	Khoa Kinh tế - Xã hội và Môi trường, Học viện Chính trị Khu vực I	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	10	
44	Nguyễn Thị Thanh Nhân	15/08/1986	Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Khu vực I	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	13	
45	Tô Thị Nhung	16/12/1976	Khoa Triết học, Học viện Chính trị Khu vực I	4,98	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
46	Trần Thị Thanh Tâm	04/08/1982	Khoa Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị Khu vực I	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
47	Nguyễn Thị Thêu	25/08/1985	Khoa Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị khu vực I	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	23	
48	Hà Thị Tinh	16/12/1984	Khoa Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị Khu vực I	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	6	
49	Phạm Quỳnh Trang	02/01/1984	Khoa CNXH KH, Học viện Chính trị khu vực I	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21	
50	Phí Thị Thu Trang	06/06/1976	Khoa Kinh tế - Xã hội và Môi trường, Học viện Chính trị Khu vực I	4,98	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
51	Thành Thu Trang	06/07/1982	Khoa văn hóa và phát triển, Học viện Chính trị khu vực I	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	26	
52	Vũ Thị Hồng Trang	15/06/1980	Trung tâm thông tin khoa học và Tạp chí, Học viện Chính trị khu vực I	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	22	
53	Nguyễn Văn Trường	07/05/1988	Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Học viện Chính trị Khu vực I	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
54	Phan Hoàng Ngọc Anh	15/8/1984	Khoa Kinh tế - Xã hội và Môi trường, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ BD Kinh điển	Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn CDNN	Giảng dạy	Nhiệm vụ khoa học	Sách phục vụ đào tạo	Bài báo khoa học	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú		
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ																
55	Nguyễn Thị Hồng Duyên	24/04/1979	Khoa Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị khu vực II	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Thiếu tiêu chuẩn về CCLCT và tiêu chuẩn giảng dạy cao cấp LLCT	
56	Lê Thị Thu Hiền	02/3/1977	Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị khu vực II	4,98	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	25
57	Hồ Đức Hiệp	17/04/1979	Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị khu vực II	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Thiếu tiêu chuẩn về CCLCT và tiêu chuẩn giảng dạy cao cấp LLCT	
58	Lê Thị Hiếu	30/10/1983	Khoa Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị khu vực II	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20
59	Trương Thị Thu Hương	28/02/1990	Khoa Kinh tế - Xã hội và Môi trường, Học viện Chính trị khu vực II	3,33	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12
60	Lương Thị Thúy Lành	13/02/1991	Khoa Kinh tế - Xã hội và Môi trường, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16
61	Tạ Thị Lê	18/01/1984	Khoa Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị khu vực II	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	26
62	Nguyễn Phan Liên	11/10/1979	Khoa Kinh tế - Xã hội và Môi trường, Học viện Chính trị khu vực II	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16
63	Phạm Thị Thùy Linh	03/11/1984	Khoa Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị khu vực II	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24
64	Lê Công Minh	06/3/1981	Khoa Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị khu vực II	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	23
65	Nguyễn Thị Nga	06/03/1990	Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11
66	Nguyễn Thị Nguồn	06/9/1983	Khoa Triết học, Học viện Chính trị khu vực II	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16
67	Nguyễn Thị Thùy Nhung	23/01/1984	Khoa Kinh tế - Xã hội và Môi trường, Học viện Chính trị khu vực II	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21
68	Trịnh Thị Phương	30/10/1991	Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị khu vực II	3,33	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24
69	Vũ Thị Quý	25/3/1990	Khoa Kinh tế - Xã hội và Môi trường, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	22
70	Đặng Thanh Tuấn	30/12/1986	Khoa Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Thiếu tiêu chuẩn về CCLCT và tiêu chuẩn giảng dạy cao cấp LLCT	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ BD Kinh điển	Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn CDNN	Giảng dạy	Nhiệm vụ khoa học	Sách phục vụ đào tạo	Bài báo khoa học	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú		
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ																
71	Đào Duy Tùng	03/07/1984	Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	10		
72	Trần Thị Thanh	07/10/1990	Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	25	
73	Đoàn Thị Minh Thu	02/3/1985	Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	6	
74	Trương Thị Thanh Thủy	08/01/1983	Khoa Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị khu vực II	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12	
75	Lý Thu Thủy	25/10/1983	Khoa Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị khu vực II	3,33	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
76	Hà Thị Việt Thúy	09/10/1990	Văn phòng, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	30	
77	Nguyễn Đặng Phương Truyền	08/03/1989	Khoa Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt		Thiếu tiêu chuẩn về CCLLCT và tiêu chuẩn giảng dạy cao cấp LLCT	
78	Ngô Thiên Vân	07/7/1984	Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
79	Phạm Thị Lệ Dung	05/02/1985	Khoa Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị khu vực III	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	5	
80	Bùi Thị Hải Hà	14/3/1990	Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị khu vực III	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
81	Cao Thị Huệ	20/10/1984	Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị khu vực III	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21	
82	Hồ Thị Nhâm	15/6/1984	Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị khu vực III	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
83	Chế Viết Trung Thu	08/9/1976	Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Học viện Chính trị khu vực III	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	8	
84	Nguyễn Thế Anh	22/08/1984	Khoa Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
85	Vũ Thị Cúc	18/7/1986	Khoa Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
86	Võ Văn Chi	04/02/1986	Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12	
87	Trần Tấn Đạt	01/01/1978	Khoa Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị khu vực IV	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	2	
88	Trương Chánh Đức	28/10/1980	Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị khu vực IV	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	19	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ BD Kinh điển	Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn CDNN	Giảng dạy	Nhiệm vụ khoa học	Sách phục vụ đào tạo	Bài báo khoa học	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú		
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ																
89	Lê Thị Hằng	06/03/1983	Khoa Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	43		
90	Vũ Thị Thu Hiền	14/12/1988	Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	23	
91	Võ Thị Kim Huệ	05/11/1983	Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	35	
92	Trần Thị Phương Huỳnh	08/09/1986	Khoa Triết học, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	15	
93	Trịnh Thùy Lam	13/09/1982	Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
94	Hồ Thị Cẩm Linh	27/12/1986	Khoa Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	25	
95	Nguyễn Thị Tuyết Mai	24/09/1982	Khoa Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
96	Nguyễn Thị Diễm My	26/11/1988	Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	13	
97	Nguyễn Thị Nghĩa	10/04/1982	Khoa Kinh tế - Xã hội và Môi trường, Học viện Chính trị khu vực IV	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	42	
98	Trương Thế Nguyễn	25/12/1990	Học viện Chính trị khu vực IV	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	28	
99	Nguyễn Yến Nhi	17/10/1982	Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	33	
100	Nguyễn Quân Phong	30/12/1983	Khoa Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị khu vực IV	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
101	Nguyễn Ngọc Phúc	10/05/1979	Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị khu vực IV	4,98 VK5%	V.07.01.04	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	29	
102	Đoàn Thị Quảng	18/7/1983	Khoa Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	34	
103	Hoàng Thị Quyên	15/08/1984	Khoa Kinh tế - Xã hội và Môi trường, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	39	
104	Ngô Hà Trường Sơn	15/12/1984	Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
105	Huỳnh Văn Tấnh	14/09/1979	Khoa Triết học, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	26	
106	Ngô Văn Tổng	10/06/1982	Khoa Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
107	Phan Thuận	15/2/1982	Khoa Kinh tế - Xã hội và Môi trường, Học viện Chính trị khu vực IV	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	38	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ BD Kinh điển	Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn CDNN	Giảng dạy	Nhiệm vụ khoa học	Sách phục vụ đào tạo	Bài báo khoa học	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú		
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ																
108	Nguyễn Thị Bích Thúy	20/8/1987	Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	29		
109	Trần Thị Thúy	13/10/1984	Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	28	
110	Trần Thị Vân Anh	15/4/1977	Viện Báo chí - Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
111	Trần Thị Thảo Anh	15/03/1988	Khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
112	Hoàng Thị Minh Ánh	01/01/1981	Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
113	Dương Quốc Bình	27/10/1986	Viện Báo chí - Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
114	Vũ Thế Cường	05/09/1980	Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
115	Hà Thị Thanh Chung	17/05/1972	Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,98	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	19	
116	Đỗ Thị Diệp	07/10/1987	Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	19	
117	Trần Thị Mai Dung	17/01/1985	Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
118	Phạm Thu Giang	26/01/1984	Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11	
119	Nguyễn Thị Thu Hà	22/01/1975	Khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
120	Phạm Thị Hà	03/10/1990	Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,33	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
121	Đinh Thu Hà	05/12/1988	Khoa Kinh tế chính trị, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
122	Phùng Văn Hải	26/07/1990	Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	19	
123	Trịnh Thị Thu Hiền	15/08/1975	Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12	
124	Trần Thị Hồng Hoa	06/01/1984	Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	22	
125	Nguyễn Hữu Hoàng	30/09/1988	Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
126	Nguyễn Thị Thúy Huệ	02/09/1985	Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	13	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ BD Kinh điển	Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn CDNN	Giảng dạy	Nhiệm vụ khoa học	Sách phục vụ đào tạo	Bài báo khoa học	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú		
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ																
127	Trịnh Thị Diệu Huyền	01/08/1977	Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	8		
128	Nguyễn Thị Hương	04/12/1981	Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	19	
129	Phó Thanh Hương	31/01/1989	Khoa Xã hội học và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt		Thiếu tiêu chuẩn về LLCT	
130	Phạm Thị Mai Liên	03/11/1991	Viện Báo chí - Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	29	
131	Nguyễn Thị Mỹ Linh	02/01/1983	Khoa Tuyên truyền, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	22	
132	Lê Thị Thùy Linh	15/01/1990	Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	19	
133	Lê Cẩm Nhung	08/08/1986	Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	15	
134	Lưu Thị Thu Phương	20/11/1983	Khoa Tuyên truyền, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	22	
135	Trần Thu Quỳnh	23/02/1979	Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
136	Lương Đông Sơn	17/11/1991	Viện Báo chí - Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	27	
137	Lưu Trần Toàn	03/04/1988	Khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21	
138	Lưu Văn Thắng	10/01/1990	Khoa Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	13	
139	Nguyễn Hồng Thủy	09/08/1979	Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12	
140	Phạm Quỳnh Trang	05/02/1987	Viện Báo chí - Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
141	Trịnh Thị Thùy Anh	15/10/1983	Khoa Luật, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
142	Bùi Thị Bình	16/08/1973	Phân hiệu Học viện Hành chính và quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
143	Huỳnh Thị Kim Dung	25/09/1976	Khoa Lưu trữ và Quản trị văn phòng, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,98	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	6	
144	Nguyễn Văn Dũng	01/4/1979	Khoa KHLN - Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và QTC	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ BD Kinh điển	Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn CDNN	Giảng dạy	Nhiệm vụ khoa học	Sách phục vụ đào tạo	Bài báo khoa học	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú		
				Hệ số lương	Mã số CDNN, nghiệp hiện giữ																
145	<b>Đoàn Nhân Đạo</b>	09/04/1967	Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại tỉnh Đắk Lắk	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16		
146	<b>Bùi Thanh Giang</b>	06/06/1983	Phân hiệu Học viện Hành chính và quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	5	
147	<b>Hoàng Vĩnh Giang</b>	15/10/1982	Khoa Hành chính học, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	27	
148	<b>Nguyễn Thị Thu Hà</b>	18/4/1980	Phân hiệu Học viện Hành chính và quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh	4,98	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
149	<b>Nguyễn Văn Hải</b>	15/01/1986	Khoa Kinh tế - Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	7	
150	<b>Nguyễn Bích Hạnh</b>	01/07/1982	Khoa Quản lý phát triển xã hội, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	8	
151	<b>Phạm Thị Hằng</b>	24/07/1989	Phân hiệu Học viện Hành chính và quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
152	<b>Nguyễn Thị Thu Hằng</b>	13/04/1972	Khoa Khoa học liên ngành - Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	10	
153	<b>Nguyễn Thị Thanh Hoa</b>	14/11/1976	Phân hiệu Học viện Hành chính và quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
154	<b>Trương Cộng Hòa</b>	02/09/1975	Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	23	
155	<b>Nguyễn Thị Hoàn</b>	15/01/1976	Khoa Luật, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	26	
156	<b>Phạm Thị Hương</b>	05/06/1983	Khoa Quản lý phát triển xã hội, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	19	
157	<b>Lê Thị Hương</b>	01/08/1988	Khoa Quản lý phát triển xã hội, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
158	<b>Trần Thị Vành Khuyên</b>	20/04/1987	Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	25	
159	<b>Trần Thị Mai</b>	13/7/1986	Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại tỉnh Đắk Lắk	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ BD Kinh điển	Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn CDNN	Giảng dạy	Nhiệm vụ khoa học	Sách phục vụ đào tạo	Bài báo khoa học	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú		
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ																
160	Nguyễn Thị Mai	06/09/1988	Khoa Quản trị nhân lực, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18		
161	Phạm Thị Quỳnh Nga	23/05/1979	Phân hiệu Học viện Hành chính và quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11	
162	Vũ Thị Yến Nga	22/08/1976	Khoa Khoa học liên ngành - Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,98	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
163	Nguyễn Thị Ngọc	01/02/1988	Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại tỉnh Đắk Lắk	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
164	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18/06/1979	Khoa Quản lý phát triển xã hội, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11	
165	Lê Hoàng Oanh	26/03/1981	Khoa Quản lý phát triển xã hội, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11	
166	Đặng Thị Thu Phương	20/01/1980	Phân hiệu Học viện Hành chính và quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
167	Nguyễn Thị Quỳnh	13/02/1986	Khoa Quản trị nhân lực, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
168	Nguyễn Văn Sơn	24/08/1972	Phòng Quản lý đào tạo và khoa học, Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại TP Đà Nẵng	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	30	
169	Nguyễn Xuân Tiến	07/11/1965	Phân hiệu Học viện Hành chính và quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh	4,98	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	15	
170	Lê Thị Thanh Tuyền	16/07/1984	Khoa Kinh tế - Học viện Hành chính và Quản trị công	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	6	
171	Nguyễn Thị Thanh	20/10/1989	Khoa Hành chính học, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
172	Trương Thị Thuý	29/06/1979	Khoa Luật và Khoa học liên ngành, Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại TP Đà Nẵng	4,98	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
173	Nguyễn Thị Thuý	02/02/1986	Khoa Quản trị nhân lực, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
174	Trần Thị Diệu Thuý	18/02/1980	Khoa Quản lý phát triển xã hội, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	19	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ BD Kinh điển	Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn CDNN	Giảng dạy	Nhiệm vụ khoa học	Sách phục vụ đào tạo	Bài báo khoa học	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú		
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ																
175	Lê Thị Hoài Thương	01/06/1983	Phân hiệu Học viện Hành chính và quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14		
176	Nguyễn Thị Trang	20/09/1991	Khoa Quản lý phát triển xã hội, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,33	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
177	Huỳnh Thị Thúy Vy	23/04/1989	Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
178	Trần Hương Xuân	11/09/1984	Khoa Kinh tế - Học viện Hành chính và Quản trị công	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
179	Đỗ Thị Hải Yến	09/12/1985	Khoa Quản lý phát triển xã hội, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	6	
180	Trần Thị Hải Yến	16/11/1987	Khoa Luật, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	29	
181	Hà Mai Anh	17/07/1977	Phân hiệu Học viện Hành chính và quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh	4,65	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt		Thiếu tiêu chuẩn về CCLCT	
182	Vũ Thị Châm	26/10/1981	Khoa Khoa học liên ngành - Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt		Thiếu tiêu chuẩn về CCLCT	
183	Lê Thị Thanh Hà	12/05/1982	Khoa Quản lý phát triển xã hội, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	19	
184	Ngô Văn Hùng	02/10/1981	Khoa Khoa học liên ngành - Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,33	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt		Thiếu tiêu chuẩn về CCLCT	
185	Đỗ Thu Hường	18/8/1984	Khoa Khoa học liên ngành - Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,32	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt		Thiếu tiêu chuẩn về CCLCT	
186	Cần Thị Thùy Linh	13/11/1989	Khoa Khoa học liên ngành - Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt		Thiếu tiêu chuẩn về CCLCT	
187	Phạm Thuý Quỳnh Nga	17/06/1989	Khoa Khoa học liên ngành - Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11	
188	Trần Thanh Nga	29/03/1987	Khoa Hành chính học, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
189	Vũ Văn Tinh	06/03/1977	Khoa Luật, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	5	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ BD Kinh điển	Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn CDNN	Giảng dạy	Nhiệm vụ khoa học	Sách phục vụ đào tạo	Bài báo khoa học	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú	
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ															
190	Nguyễn Thị Tươi	10/02/1985	Khoa Khoa học liên ngành - Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>		Thiếu tiêu chuẩn về CPLLCT
191	Lê Thị Tươi	14/04/1987	Khoa Khoa học liên ngành - Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>		Thiếu tiêu chuẩn về CPLLCT
192	Nguyễn Thị Kim Thoa	06/9/1986	Khoa Khoa học liên ngành - Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>		Thiếu tiêu chuẩn về CPLLCT
193	Cao Thị Phương Thúy	10/02/1988	Khoa Khoa học liên ngành - Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	V.07.01.03	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>		Thiếu tiêu chuẩn về CPLLCT
194	Đoàn Thị Vượng	20/10/1982	Khoa Luật, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,99	V.07.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	2	

HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

*W*



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Nhiệm vụ khoa học	Thành tích công tác	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ										
14	<b>Đặng Thị Chính</b>	09/04/1981	Viện Quyền con người	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	32	
15	<b>Đỗ Thành Chung</b>	28/11/1978	Viện Thông tin khoa học	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác
16	<b>Nguyễn Văn Dũng</b>	14/7/1984	Phòng Quản trị, Văn phòng Học viện	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
17	<b>Nguyễn Thị Phi Diệp</b>	30/04/1988	Ban Thanh tra	3,66	01.003	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác và trình độ LLCT
18	<b>Nguyễn Ngọc Đông</b>	02/10/1984	Viện Thông tin khoa học	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	28	
19	<b>Mai Trung Đức</b>	15/01/1990	Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Học viện	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
20	<b>Hoàng Thu Giang</b>	19/05/1986	Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
21	<b>Nguyễn Văn Giang</b>	27/2/1993	Phòng Bảo vệ	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21	
22	<b>Đặng Hoàng Hà</b>	29/09/1979	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	7	
23	<b>Nguyễn Thị Hà</b>	18/08/1976	Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	26	
24	<b>Hoàng Thị Thu Hà</b>	21/05/1977	Viện Hồ Chí Minh và Các lãnh tụ của Đảng	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	29	
25	<b>Phùng Thị Thanh Hà</b>	13/11/1980	Viện Thông tin khoa học	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác
26	<b>Nguyễn Thị Hà</b>	15/02/1991	Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	22	
27	<b>Phạm Thị Hà</b>	20/08/1988	Vụ Quản lý khoa học	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
28	<b>Lê Thị Ngọc Hà</b>	03/08/1990	Vụ Quản lý khoa học	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác
29	<b>Mai Hoàng Hải</b>	04/02/1989	Phòng Quản trị, Văn phòng Học viện	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Nhiệm vụ khoa học	Thành tích công tác	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ										
30	Nguyễn Thanh Hải	25/8/1987	Viện Thông tin khoa học	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
31	Phan Thu Hằng	21/3/1984	Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Học viện	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
32	Lê Minh Hằng	06/06/1991	Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	32	
33	Nguyễn Thị Thu Hằng	02/09/1978	Vụ Tổ chức cán bộ	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	23	
34	Phùng Thị Hải Hậu	15/07/1984	Tạp chí lý luận chính trị	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	32	
35	Đỗ Thanh Hiền	04/3/1981	Vụ Hợp tác quốc tế	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	25	
36	Phan Thu Hiền	01/01/1986	Vụ Kế hoạch - Tài chính	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
37	Vũ Thị Ngọc Hòa	29/7/1991	Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Học viện	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	19	
38	Đinh Thị Hoài	04/02/1987	Viện Hồ Chí Minh và các LT của Đảng	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt		Thiếu tiêu chuẩn về trình độ LLCT
39	Phạm Văn Hùng	04/07/1976	Vụ Hợp tác quốc tế	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
40	Nguyễn Thị Thu Huyền	13/12/1987	Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	25	
41	Nguyễn Thị Thanh Huyền	10/07/1989	Vụ Tổ chức cán bộ	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
42	Lương Xuân Hưng	20/3/1981	Trung tâm Y tế, Văn phòng Học viện	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	15	
43	Trần Thu Hương	14/12/1991	Tạp chí lý luận chính trị	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	28	
44	Nguyễn Thị Hương	02/8/1978	Trung tâm Y tế, Văn phòng Học viện	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
45	Nguyễn Thị Thanh Hương	28/5/1982	Viện Kinh tế - Xã hội và Môi trường	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Nhiệm vụ khoa học	Thành tích công tác	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ										
46	Hoàng Thị Thu Hương	20/07/1976	Vụ Kế hoạch - Tài chính	4,98 VK 5%	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	25	
47	Nguyễn Lan Hương	11/07/1983	Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
48	Dương Thị Hường	05/2/1973	Trung tâm Y tế, Văn phòng Học viện	4,98 VK 5%	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
49	Lê Thị Hường	11/10/1983	Viện thông tin khoa học	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12	
50	Bùi Đức Khánh	09/9/1980	Trung tâm Dịch vụ công, Văn phòng Học viện	4,98 VK 6%	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	8	
51	Nguyễn Ngọc Lam	10/01/1977	Viện Thông tin khoa học	4,98	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
52	Trần Thị Lan	04/3/1987	Phòng Quản trị, Văn phòng Học viện	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
53	Nguyễn Thị Ngọc Lan	28/12/1987	Vụ Kế hoạch - Tài chính	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11	
54	Nguyễn Thị Cẩm Lệ	16/06/1986	Viện Lịch sử Đảng	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	22	
55	Nguyễn Mai Liên	25/03/1985	Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>	Đạt	<i>Không đạt</i>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác
56	Trần Thị Mỹ Liên	27/09/1986	Vụ Các trường chính trị	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21	
57	Hoàng Thùy Linh	03/09/1984	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
58	Nguyễn Thùy Linh	08/11/1985	Viện Lãnh đạo học và Hành chính công	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
59	Hoàng Diệu Linh	31/10/1992	Vụ Hợp tác quốc tế	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
60	Bùi Thị Linh	17/11/1987	Vụ Kế hoạch - Tài chính	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21	
61	Đỗ Thị Loan	29/12/1973	Viện Kinh tế - Xã hội và Môi trường	4,98	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Nhiệm vụ khoa học	Thành tích công tác	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ										
62	Đào Xuân Lộc	03/06/1988	Viện Kinh tế - Xã hội và Môi trường	3,66	01.003	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn về trình độ LLCT
63	Hà Văn Luyến	29/11/1982	Ban Công tác Đảng - đoàn thể	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	37	
64	Lê Ngọc Minh	27/09/1989	Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
65	Nguyễn Văn Minh	30/12/1990	Vụ Tổ chức cán bộ	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
66	Vũ Thị Na	21/12/1985	Viện Thông tin khoa học	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
67	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	13/12/1992	Vụ Quản lý khoa học	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
68	Nguyễn Thị Nga	20/05/1981	Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
69	Dương Thị Kim Ngân	06/06/1987	Viện Thông tin khoa học	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
70	Phạm Thị Ngân	11/11/1988	Vụ Tổ chức cán bộ	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
71	Nguyễn Xuân Nghiêm	19/5/1983	Vụ Hợp tác quốc tế	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21	
72	Nguyễn Thạc Ngọc	15/8/1987	Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11	
73	Lưu Thị Ngọc	20/03/1991	Vụ Các trường chính trị	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	26	
74	Nguyễn Hữu Nhật	25/03/1970	Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	5	
75	Đinh Thị Oanh	12/8/1992	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Học viện	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
76	Hoàng Thị Phiến	23/12/1977	Phòng Quản trị, Văn phòng Học viện	4,98	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	5	
77	Đỗ Văn Phong	05/06/1977	Vụ Tổ chức cán bộ	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Nhiệm vụ khoa học	Thành tích công tác	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ										
78	Nguyễn Ngọc Phương	07/08/1975	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>	Đạt	<i>Không đạt</i>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác
79	Nguyễn Thị Út Phượng	02/8/1990	Cơ sở tại Huế	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
80	Lâm Thị Phượng	04/08/1985	Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	26	
81	Phạm Quỳnh Uyên	01/08/1976	Viện Quyền con người	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>	Đạt	<i>Không đạt</i>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác
82	Cao Văn Tăng	14/03/1992	Vụ Hợp tác quốc tế	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>		Thiếu tiêu chuẩn Chứng chỉ CDNN CVC
83	Nguyễn Việt Tinh	16/04/1980	Phòng Quản trị, Văn phòng Học viện	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
84	Nguyễn Ngọc Tuấn	28/02/1983	Vụ Các trường chính trị	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
85	Đào Việt Tuấn	20/07/1984	Vụ Tổ chức cán bộ	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
86	Nguyễn Thị Tươi	20/10/1985	Ban Công tác Đảng - đoàn thể	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
87	Vũ Thị Thảo	21/11/1983	Phòng Quản trị, Văn phòng Học viện	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
88	Nguyễn Mạnh Thắng	08/06/1985	Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
89	Nguyễn Bá Thịnh	25/09/1988	Nhà xuất bản Lý luận chính trị	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
90	Nguyễn Xuân Thọ	10/2/1968	Phòng QLX, Văn phòng Học viện	4,98 VK7%	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
91	Nguyễn Văn Thơ	05/02/1983	Viện Nhà nước và pháp luật	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
92	Nguyễn Thị Thu	20/5/1985	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Học viện	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
93	Trần Thị Thu Thủy	01/06/1981	Vụ Kế hoạch - Tài chính	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	30	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Nhiệm vụ khoa học	Thành tích công tác	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ										
94	Đoàn Ngọc Thủy	06/01/1979	Viện Dân Tộc và Tôn giáo	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	22	
95	Tô Thị Thanh Thủy	31/12/1979	Viện Văn hóa và Phát triển	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>	Đạt	<i>Không đạt</i>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác
96	Lê Thị Thu	09/03/1986	Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
97	Nguyễn Thị Huyền Thương	20/10/1990	Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	3,33	01.003	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>		Thiếu tiêu chuẩn về trình độ LLCT
98	Đỗ Thị Thu Trang	24/12/1991	Viện Kinh tế chính trị học	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	22	
99	Lê Thị Huyền Trang	07/10/1991	Viện Thông tin khoa học	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
100	Lương Thu Trang	19/10/1991	Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
101	Trần Thị Thu Trang	14/08/1991	Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
102	Nguyễn Thu Trang	12/12/1988	Vụ Tổ chức cán bộ	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
103	Lê Thị Minh Trâm	04/05/1987	Vụ Tổ chức cán bộ	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
104	Hoàng Thị Thúy Vân	01/09/1982	Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế	3,33	01.003	<i>Không đạt</i>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>		Thiếu tiêu chuẩn về thời gian giữ CDNN
105	Phạm Lê Vân	21/2/1991	Viện thông tin khoa học	3,33	01.003	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>		Thiếu tiêu chuẩn về trình độ LLCT
106	Nguyễn Huy Vinh	13/9/1978	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	26	
107	Bùi Thị Xuân	16/9/1984	Viện Thông tin khoa học	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
108	Tạ Thị Phương Xuyên	09/07/1987	Viện Thông tin khoa học	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	8	
109	Lê Thị Hồng Yến	23/12/1981	Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Nhiệm vụ khoa học	Thành tích công tác	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ										
110	Nguyễn Thị Hà	02/7/1990	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Học viện	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	30	
111	Phạm Trang Nhung	31/10/1991	Viện Thông tin khoa học	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
112	Lê Hoàng Trang	5/9//1986	Viện Xây dựng Đảng	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	31	
113	Lê Tuấn Anh	07/11/1986	Văn phòng, Học viện Chính trị Khu vực I	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
114	Nguyễn Tú Anh	28/02/1984	Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Học viện Chính trị Khu vực I	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
115	Nguyễn Ngọc Ánh	05/03/1973	Trung tâm Thông tin khoa học và Tạp chí, Học viện Chính trị khu vực I	4,98 VK10%	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	3	
116	Nguyễn Chân	19/01/1984	Trung tâm Thông tin khoa học và Tạp chí, Học viện Chính trị khu vực I	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	10	
117	Lê Thu Hà	13/11/1979	Ban Kế hoạch - Tài chính, Học viện Chính trị Khu vực I	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
118	Mà Thái Hà	29/11/1982	Trung tâm Thông tin khoa học và Tạp chí, Học viện Chính trị khu vực I	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	5	
119	Ngô Thị Hoa	02/07/1984	Văn phòng, Học viện Chính trị Khu vực I	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	13	
120	Vương Thanh Huyền	03/11/1981	Văn phòng, Học viện Chính trị Khu vực I	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11	
121	Nguyễn Thanh Loan	19/12/1976	Văn phòng, Học viện Chính trị Khu vực I	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
122	Nguyễn Thị Thu Mai	14/01/1982	Trung tâm Thông tin khoa học và Tạp chí Học viện Chính trị khu vực I	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	10	
123	Trần Thị Thu Thảo	06/11/1991	Ban Kế hoạch - Tài chính, Học viện Chính trị Khu vực I	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
124	Nguyễn Đăng Tùng	29/10/1986	Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng - Học viện Chính trị Khu vực I	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21	
125	Trần Thị Vân	01/07/1978	Trung tâm Thông tin khoa học và Tạp chí, Học viện Chính trị khu vực I	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Nhiệm vụ khoa học	Thành tích công tác	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ										
126	Nguyễn Hoàng Công	18/11/1982	Văn phòng, Học viện Chính trị khu vực II	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
127	Trần Thị Huyền Chang	02/12/1989	Trung tâm Thông tin khoa học và Tạp chí, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	28	
128	Trịnh Ngọc Dương	13/10/1976	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Chính trị khu vực II	4,98	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
129	Phạm Thị Ngọc Diệp	10/05/1970	Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Học viện Chính trị khu vực II	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
130	Lưu Thị Thu Hương	01/02/1980	Ban Kế hoạch - Tài chính, Học viện Chính trị khu vực II	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	8	
131	Phan Thị Khánh	06/11/1984	Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Học viện Chính trị khu vực II	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
132	Trần Tư Hồng Quân	01/11/1981	Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
133	Nguyễn Trường Sơn	01/6/1978	Văn phòng, Học viện Chính trị khu vực II	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12	
134	Đỗ Văn Tín	08/12/1987	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Chính trị khu vực II	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	5	
135	Phạm Thanh Tuấn	28/02/1982	Văn phòng, Học viện Chính trị khu vực II	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11	
136	Tổng Thị Mai Thảo	26/6/1985	Trung tâm Thông tin khoa học và Tạp chí, Học viện Chính trị khu vực II	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
137	Đặng Thị Thắm	02/9/1982	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Chính trị khu vực II	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
138	Vũ Đức Thọ	09/3/1985	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Chính trị khu vực II	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
139	Lê Thị Xuân	05/01/1986	Văn phòng, Học viện Chính trị khu vực II	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	10	
140	Nguyễn Việt Chinh	18/10/1982	Văn phòng, Học viện Chính trị khu vực III	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
141	Trần Thị Thu Hằng	20/12/1978	Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Học viện Chính trị khu vực III	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	7	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Nhiệm vụ khoa học	Thành tích công tác	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ										
142	Phan Hưng	06/10/1982	Văn phòng, Học viện Chính trị khu vực III	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
143	Phạm Thị Thảo Ly	16/7/1987	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Chính trị khu vực III	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn Chứng chỉ CDNN CVC
144	Hoàng Thị Thanh Tú	22/12/1978	Ban Kế hoạch - Tài chính, Học viện Chính trị khu vực III	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	13	
145	Hà Thị Ánh Tuyết	22/4/1984	Trung tâm Thông tin khoa học và Tạp chí, Học viện Chính trị khu vực III	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
146	Võ Thị Phương Thảo	08/4/1976	Văn phòng, Học viện Chính trị khu vực III	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	7	
147	Phạm Thị Thương	01/10/1980	Ban Kế hoạch - Tài chính, Học viện Chính trị khu vực III	4,98	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	8	
148	Trần Thị Bích Trâm	15/5/1987	Văn phòng, Học viện Chính trị khu vực III	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12	
149	Huỳnh Quang Trung	08/9/1979	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Chính trị khu vực III	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
150	Nguyễn Thị Ngọc Ái	21/01/1987	Trung tâm Thông tin khoa học và Tạp chí, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11	
151	Lê Thị Thùy An	12/18/1983	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
152	Nguyễn Thị Kim Cương	25/01/1984	Ban Kế hoạch - Tài chính, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác
153	Đỗ Duy Chiến	13/07/1979	Trung tâm Thông tin khoa học và Tạp chí, Học viện Chính trị khu vực IV	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
154	Trần Công Đình	24/12/1983	Trung tâm Thông tin khoa học và Tạp chí, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
155	Phạm Thị Phương Giang	25/12/1986	Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác
156	Mai Phước Hương	03/10/1979	Ban Kế hoạch - Tài chính, Học viện Chính trị khu vực IV	4,98 VK5%	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	8	
157	Nguyễn Minh Khoắc	05/03/1986	Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Nhiệm vụ khoa học	Thành tích công tác	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ										
158	Huỳnh Văn Liêm	20/05/1984	Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21	
159	Nguyễn Thị Na	10/9/1989	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Chính trị khu vực IV	3,66	01.003	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn về trình độ LLCT
160	Lê Thị Nga	05/02/1987	Khoa Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị khu vực IV	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21	
161	Bùi Vũ Ngọc	02/09/1981	Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
162	Võ Thị Phiến	15/12/1984	Khoa Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
163	Dương Thị Ngọc Thu	21/08/1979	Trung tâm Thông tin khoa học và Tạp chí, Học viện Chính trị khu vực IV	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
164	Nguyễn Văn Trai	10/09/1982	Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11	
167	Nguyễn Văn Vỹ	15/07/1983	Khoa Triết học, Học viện Chính trị khu vực IV	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	22	
166	Bùi Thị Lan Anh	10/01/1975	Văn phòng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,98	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
167	Trần Thanh Bình	21/05/1988	Văn phòng Đảng - Đoàn thể, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác
168	Vũ Thị Hoàng Cẩm	29/05/1985	Văn phòng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
169	Nguyễn Thị Lay Đơn	21/08/1982	Trung tâm Thông tin khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác
170	Trần Đình Đức	29/10/1988	Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12	
171	Lê Hồng Hà	04/08/1990	Ban Kế hoạch - Tài chính	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	5	
172	Nguyễn Xuân Hiền	17/09/1988	Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
173	Vũ Tuyên Hoàng	12/08/1980	Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Nhiệm vụ khoa học	Thành tích công tác	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ										
174	<b>Đông Thị Kim Khuyến</b>	21/07/1984	Trung tâm Thông tin khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12	
175	<b>Nguyễn Thị Kim Oanh</b>	02/11/1984	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác
176	<b>Tạ Như Sơn</b>	11/05/1984	Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	13	
177	<b>Đỗ Tuấn Tùng</b>	03/09/1985	Văn phòng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	6	
178	<b>Hoàng Anh Thao</b>	29/07/1984	Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	19	
179	<b>Phạm Thị Thu Trang</b>	05/06/1986	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	<b>Không đạt</b>	Đạt	<b>Không đạt</b>		Thiếu tiêu chuẩn về thành tích công tác
180	<b>Trịnh Thị Lan Anh</b>	06/08/1983	Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	8	
181	<b>Bùi Thị Thùy Dung</b>	07/10/1981	Phòng Quản trị, Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại thành phố Đà Nẵng	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	17	
182	<b>Nguyễn Thị Ngọc Hiền</b>	29/09/1976	Ban QLKH và Hợp tác quốc tế, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	2	
183	<b>Khúc Thị Ngọc Hoa</b>	12/10/1991	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	8	
184	<b>Hà Thị Thu Hương</b>	22/01/1988	Ban Quản lý đào tạo, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	19	
185	<b>Bùi Thị Hương</b>	04/10/1976	Trung tâm Thông tin - Thư viện, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	5	
186	<b>Phan Minh Nguyệt</b>	09/5/1981	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	10	
187	<b>Nguyễn Thị Hoàng Oanh</b>	06/09/1984	Trung tâm Thông tin - Thư viện, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,99	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	8	
188	<b>Nông Trương Ngọc Sơn</b>	14/02/1985	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	8	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Nhiệm vụ khoa học	Thành tích công tác	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ										
189	<b>Đặng Công Minh Tâm</b>	06/9/1969	Phòng Hành chính - Kế toán, Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại thành phố Đà Nẵng	4,98	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	5	
190	<b>Nguyễn Thị Tâm</b>	25/06/1979	Phòng Hành chính - Kế toán, Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại thành phố Đà Nẵng	4,98	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	15	
191	<b>Nguyễn Văn Thanh</b>	17/02/1979	Phòng Quản trị, Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại TP.HCM	4,98	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	20	
192	<b>Nguyễn Thị Thu Thủy</b>	17/7/1980	Phòng Hành chính - Kế toán, Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại thành phố Đà Nẵng	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	14	
193	<b>Nguyễn Văn Thủy</b>	13/03/1982	Trung tâm Thông tin - Thư viện, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,33	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12	
194	<b>Nguyễn Bình Vũ</b>	27/07/1987	Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	8	
195	<b>Bùi Minh Châu</b>	10/11/1981	Văn phòng Học viện, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,32	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	3	
196	<b>Trương Văn Đình</b>	12/03/1985	Văn phòng Học viện, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	2	
197	<b>Nguyễn Thị Thu Hiền</b>	22/01/1979	Ban Tổ chức cán bộ, Học viện Hành chính và Quản trị công	4,65	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	10	
198	<b>Nguyễn Anh Quyền</b>	12/09/1987	Ban Quản lý đào tạo, Học viện Hành chính và Quản trị công	3,66	01.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	21	

**HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG**

**KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP NGHIÊN CỨU VIÊN CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2026**  
*(Kèm theo Thông báo số 448-TB/HVCTQG ngày 01/6/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNCKH	Nhiệm vụ khoa học	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm cộng	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ									
1	Nguyễn Kim Anh	24/07/1987	Viện Thông tin khoa học	3,99	V.05.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12	
2	Nguyễn Thị Dung	10/04/1978	Vụ Quản lý khoa học	4,98	V.05.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	26	
3	Lương Quỳnh Hoa	12/06/1987	Viện Kinh tế - Xã hội và Môi trường	3,99	V.05.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	
4	Nguyễn Thị Lan	17/11/1986	Tạp chí lý luận chính trị	3,99	V.05.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	19	
5	Nguyễn Hoa Mai	18/12/1982	Viện Văn hóa và Phát triển	3,99	V.05.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	11	
6	Nguyễn Thị Thúy Thảo	06/09/1990	Tạp chí lý luận chính trị	3,66	V.05.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
7	Hà Thị Bích Thủy	08/5/1982	Vụ Tổ chức cán bộ	3,99	V.05.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	39	
8	Nguyễn Thu Thủy	10/07/1986	Viện Thông tin khoa học	3,99	V.05.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
9	Trần Minh Văn	28/05/1985	Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế	3,99	V.05.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	37	
10	Nguyễn Mai Phương	18/09/1991	Viện Thông tin khoa học	3,66	V.05.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	18	
11	Trần Nguyễn Bảo Minh	29/09/1987	Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Học viện Chính trị khu vực II	3,66	V.05.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	9	

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH  
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ  
VIÊN CHỨC HẠNG II, III, IV CỦA HỌC VIỆN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP BIÊN TẬP VIÊN HẠNG II NĂM 2026**

(Kèm theo Thông báo số 448-TB/HVCTQG ngày 01/6/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ TCCDNNBTV hoặc Chứng chỉ hành nghề BTV	Thành tích công tác	Danh hiệu thi đua	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp vụ hiện giữ										
1	Nguyễn Thế Bắc	25/08/1978	Tạp chí LLPBVHNT, Hội đồng LLTW	4,65	V.11.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
2	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/08/1991	Tạp chí lý luận chính trị	3,66	V.11.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	24	
3	Trần Toàn Trung	08/10/1988	Viện Quyền con người	3,66	V.11.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16	
4	Tạ Đức Tuấn	01/03/1979	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3,66	V.11.01.03	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	6	

HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH  
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ  
VIÊN CHỨC HẠNG II, III, IV CỦA HỌC VIỆN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP LƯU TRỮ VIÊN NĂM 2026**  
(Kèm theo Thông báo số 448-TB/HVCTQG ngày 01/6/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

**1. Lưu trữ viên chính (Mã số: V.01.02.01)**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Thành tích công tác	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ								
1	Lê Thị Thuyết	01/04/1981	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	4,32	V01.02.02	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	2	

**2. Lưu trữ viên (Mã số: V.01.02.02)**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Thành tích công tác	Xếp loại, Nhận xét năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ								
1	Nguyễn Thị Lệ Thủy	18/7/1983	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Học viện	3,26	V01.02.03	Đạt	Đạt	x	Đạt	Đạt	Đạt	5	
2	Nguyễn Thị Mai Phương	24/01/1975	Viện Hồ Chí Minh và các LT của Đảng	4,06 VK5%	V.01.02.03	Đạt	<i>Không đạt</i>	x	Đạt	Đạt	<i>Không đạt</i>		Thiếu tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn

HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

**KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN VIÊN, CÁN SỰ NĂM 2026**  
(Kèm theo Thông báo số 448-TB/HVCTQG ngày 01/6/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

**1. Chuyên viên**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Xếp loại năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ							
1	Quản Tuấn Anh	17/9/1990	Viện Thông tin khoa học	3,34	01a.003	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	6	
2	Trần Đức Bằng	08/1/1980	Phòng Quản trị, Văn phòng Học viện	3,66	V.05.02.08							Không thuộc đối tượng xét

**2. Cán sự**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan đơn vị đang công tác	Mức lương hiện hưởng		Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ CDNN tương đương)	Trình độ Chuyên môn	Chứng chỉ theo tiêu chuẩn CDNN	Xếp loại, Nhận xét năm 2025	Kết luận	Điểm	Ghi chú
				Hệ số lương	Mã số CDNN nghiệp hiện giữ							
1	Trần Thị Vân Anh	14/10/1987	Phòng Quản trị, Văn phòng Học viện	2,91	01.007	Đạt	Đạt	-	Đạt	Đạt	2	
2	Chu Thị Vân Anh	25/1/1992	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Học viện	2,73	01.009	Đạt	Đạt	-	Đạt	Đạt	9	
3	Bùi Việt Chung	12/02/1990	Vụ Các trường chính trị	2,91	01.007	Đạt	Đạt	-	Đạt	Đạt	8	
4	Nguyễn Thanh Hoa	10/9/1983	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Học viện	3,09	01.009	Đạt	Đạt	-	Đạt	Đạt	5	
5	Trương Quang Quý	15/4/1982	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Học viện	3,09	01.007	Đạt	Đạt	-	Đạt	Đạt	20	
6	Tổng Trí Thức	21/11/1979	Phòng Bảo vệ, Văn phòng Học viện	3,27	01.011	Đạt	Đạt	-	Đạt	Đạt	6	